

Bản án số: 182/2021/HS-ST

Ngày: 21 – 12 – 2021.

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN 8 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Trọng Trức.

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Bà Thái Thục Hiền.

2/ Bà Trần Thị Kim Hồng

- Thư ký phiên tòa: Ông Trịnh Sơn Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Bùi Đức Tuấn – Kiểm sát viên.

Trong ngày 17 và 21 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 127/2021/TLST-HS ngày 25 tháng 6 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 236/2021/QĐXXST-HS ngày 26 tháng 11 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Lê Minh T, giới tính: Nam; sinh năm: 1983, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 103/1 Đường ADV, P AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 41 đường số 2, KDC LT, P AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lê Văn L1 và bà Nguyễn Thị U1; có vợ và 03 con (lớn nhất, sinh năm 2010 và nhỏ nhất, sinh vào tháng 9/2021); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/01/2021 và được trả tự do vào ngày 29/01/2021; sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; H bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

2. Bùi Thanh H, giới tính: Nam; sinh năm: 1980, tại: Bến Tre; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 22 đường HM, P ĐK, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: A1-5-8 Chung cư LT, khu phố 3, P AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Sửa máy vi tính; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Bùi Tùng O1 và bà Trần Thị O2; có vợ và 01 con (sinh năm: 2012); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/01/2021 và được trả tự do vào ngày 29/01/2021; sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; H bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

3. Ngô Công E, giới tính: Nam; sinh năm: 1980, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: Số 63/15B Đường ADV, khu phố 3, P AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: Buôn bán; trình độ văn hóa: 12/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc:

Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Thanh P1 và bà Lê Thị Ngọc A1; có vợ và 02 con (sinh năm: 2014 và sinh năm: 2018); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/01/2021 và được trả tự do vào ngày 29/01/2021; sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; H bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

4. Mã Hải L (tên gọi khác: Lén), giới tính: Nam; sinh năm: 1989, tại: Thành phố Hồ Chí Minh; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Số 672 Đường ND, PHƯỜNG M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh; chỗ ở: Số 989A Đường ND, PHƯỜNG M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 6/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Hoa; tôn giáo: Không; con ông Mã Văn A2 và bà Huỳnh Thị Ngọc Mỹ T1; có vợ và 01 con (sinh năm: 2019); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/01/2021 và được trả tự do vào ngày 29/01/2021; sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; H bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

5. Lý Kim B (tên gọi khác: B Heo), giới tính: Nam; sinh năm: 1987, tại: An Giang; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp HL, xã CP, thị xã TC, tỉnh AG; chỗ ở: Số 9/9 Đường ADV, PHƯỜNG M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Làm công; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Lý Văn Hy và bà Huỳnh Thị Dũng; có vợ và 01 con (sinh năm: 2014); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/01/2021 và được trả tự do vào ngày 29/01/2021; sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; H bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

6. Trần Văn T (tên gọi khác: T Heo), giới tính: Nam; sinh năm: 1977, tại: L An; nơi cư trú: (Hộ khẩu thường trú: Ấp 4, xã L Định, huyện Cần Đức, tỉnh L An; chỗ ở: Số 4/10 Đường ADV, PHƯỜNG M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh); nghề nghiệp: Buôn bán thịt heo; trình độ văn hóa: 9/12; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Trần Văn L1 và bà Trần Thị A2; có vợ và 02 con (sinh năm: 2006 và sinh năm: 2010); tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tốt; bị bắt theo Biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 28/01/2021 và được trả tự do vào ngày 29/01/2021; sau đó được áp dụng biện pháp ngăn chặn “Cấm đi khỏi nơi cư trú”; H bị cáo tại ngoại. (Có mặt).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:

1. Ông: Phan Quốc G, sinh năm: 1980; nơi cư trú: Số 43 Đường RC, P F, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

2. Ông: Ngô Gia A, sinh năm: 1972; nơi cư trú: Số 121/29 Đường BV, P PNL, Quận I, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

3. Ông: Nguyễn Bá I, sinh năm: 1977; nơi cư trú: Số 440/67/8 Đường ADV, PHƯỜNG M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các T liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Từ khoảng cuối tháng 12/2020, Lê Đình P thực hiện việc tổ chức cho các con bạc tham gia đá gà ăn tiền, tại bãi đất trống, đối diện số 25/7 Đường ADV PHƯỜNG M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh. Tại đây P là người trực tiếp cân gà; ra tỉ lệ thắng, thua; làm trọng T và thu tiền xâu của các con bạc. P trực tiếp làm biện cho các

con bạc tham gia đá hàng sáo. Đối với độ gà chính thì P thu tiền sâu bên thắng là 10%, đá giao hữu thì thu tiền sâu bên thắng là 05%. Hằng ngày, P sử dụng số điện thoại số 0908157943 gọi điện thoại củ các con bạc khác đem gà đến địa điểm trên để đá gà ăn tiền.

Khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 28/01/2021, tại bãi đất trống đối diện số 25/7 Đường ADV, Phường M, Quận X; Lê Đình P cấp độ cho gà Bướm của nhóm gồm: Lê Minh T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L và Đỏ (chưa rõ lai lịch, địa chỉ) đá độ với gà Điều của nhóm gồm: Trần Văn T, Lý Kim B và một số thanh niên khác (không rõ lai lịch, địa chỉ); P ra kèo cá độ chính với số tiền 3.000.000 đồng và đá độ hữu với số tiền 7.000.000 đồng. Do gà Bướm nặng ký hơn gà Điều, nên P ra tỉ lệ: Gà Bướm đá thắng gà Điều thì ăn 8 và thua đủ. Đến khoảng 12 giờ 45 phút cùng ngày, khi P đang làm trọng T cho hai bên đá độ gà trên thì bị Đội Cảnh sát Điều tra Tội phạm về Trật tự Xã hội Công an Quận 8 bắt quả tang. Lê Minh T, Bùi Thanh H, Mã Hải L, Lý Kim B và một số con bạc khác (Phan Quốc G, Ngô Gia A, Nguyễn Bá I) đưa về trụ sở công an Phường M, Quận X lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. Riêng Lê Đình P, Trần Văn T, Đỏ và một số con bạc khác lợi dụng sơ hở đã bỏ chạy thoát.

Ngày 09/3/2021 và ngày 19/3/2021, Ngô Công E và Trần Văn T lần lượt đến Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an quận 8 đầu thú và khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm như trên.

Tại Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8, các con bạc khai nhận như sau:

- Các con bạc tham gia đá độ chính và độ giao hữu gồm:

1. Lê Minh T khai nhận: Khi đến trường gà của P, Minh T mang theo 3.400.000 đồng và 01 con gà Bướm của Minh T; sau đó, T gọi điện thoại cho Ngô Công E rủ đá gà thì E nhờ T ứng cho E mượn 3.000.000 đồng để hùn vào đá độ gà ăn tiền như trên; số tiền 400.000 đồng còn lại T để tiêu xài cá nhân, không dùng đá gà ăn tiền. Khi bị bắt, Minh T bị công an thu giữ trong người 3.400.000 đồng và 01 điện thoại Iphone màu đen (Minh T sử dụng điện thoại để liên lạc với P và E liên quan việc đá gà ăn tiền).

2. Bùi Thanh H khai nhận: Khi đến điểm đá gà trên, H mang theo 3.500.000 đồng, H hùn 3.000.000 đồng để tham gia đá gà ăn tiền, còn lại số tiền 500.000 đồng H để tiêu xài cá nhân, không dùng đá gà ăn tiền. Khi bị bắt, H bị thu giữ trong người số tiền 3.500.000 đồng.

3. Mã Hải L khai nhận: Khi đến điểm đá gà trên, L mang theo 3.500.000 đồng, L hùn 1.000.000 đồng để tham gia đá gà ăn tiền, số tiền 2.500.000 đồng còn lại L không dùng vào mục đích đánh bạc. Khi bị bắt, L bị công an thu giữ trong người số tiền 3.500.000 đồng.

4. Ngô Công E khai nhận: Lê Minh T gọi điện thoại rủ E cùng tham gia đá gà ăn tiền như trên, E không trực tiếp đến địa điểm đá gà ăn tiền, nên E có nhờ Lê Minh T ứng ra cho E mượn 3.000.000 đồng để E hùn vào đá độ gà ăn tiền như trên. E chưa trả lại cho Minh T số tiền trên. Sau khi biết T và những người tham gia đá gà ăn tiền bị Công an bắt, do sợ bị bắt, nên E không ra Công an trình diện và đến ngày 09/3/2021 E đã ra đầu thú.

5. Trần Văn T khai nhận: Lê Đình P rủ Trần Văn T đem theo con gà Điều đến trường gà của P để tham gia đá gà ăn tiền và T mang theo 3.000.000 đồng để tham gia đá gà và được P cấp độ với tổng số tiền 10.000.000 đồng (trong đó đá độ chính với số

tiền 3.000.000 đồng và đá độ giao hữu với số tiền 7.000.000 đồng). Trong độ gà, T hùn 2.000.000 đồng đá độ chính và hùn 1.000.000 đồng đá độ giao hữu. Số tiền còn lại của độ gà là của những con bạc khác hùn vào và thông qua P, nên T không biết rõ. Sau đó, Văn T nhờ Lý Kim B thả gà và thỏa thuận với B là T sẽ cho B tiền uống cà phê nếu gà của T thắng. Khi công bắt quả tang, Văn T đã bỏ chạy thoát và đã tiêu xài hết số tiền 3.000.000 đồng đã mang theo. Do sợ bị bắt giam, nên T không ra Công an trình diện và đến ngày 19/3/2021 đã ra đầu thú.

6. Lý Kim B khai nhận: Khi đến địa điểm đá gà nêu trên, B có mang theo số tiền 130.000 đồng. B chỉ nhận thả gà Điều giúp cho Trần Văn T để được T trả tiền công từ 50.000 đồng đến 100.000 đồng (để uống cà phê). B không có hùn tiền vào độ gà đá ăn tiền giữa 02 nhóm gà như trên. Ngoài Trần Văn T, B không biết còn có ai khác hùn tiền với T để cùng tham gia đá độ gà ăn tiền như trên hay không. Khi bị bắt, B bị công an thu giữ trong người số tiền 130.000 đồng.

- Các con bạc tham gia đá hàng sáo gồm:

1. Phan Quốc G khai nhận: G mang theo 3.500.000 đồng, nhưng G chỉ sử dụng 1.000.000 đồng để đá gà (chơi hàng sáo) ăn tiền. Thông qua P, G bắt con gà Bướm và đá hàng sáo với một người nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ và đã bỏ chạy thoát) với số tiền 1.000.000 đồng. Khi công an bắt quả tang, G bị thu giữ số tiền 3.500.000 đồng.

2. Ngô Gia A khai nhận: A mang theo 8.000.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 2.000.000 đồng để đá gà (chơi hàng sáo) ăn tiền. Thông qua P, A bắt con gà Bướm và đá hàng sáo với một người nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ và đã bỏ chạy thoát) với số tiền 2.000.000 đồng. Khi công an bắt quả tang, A bị thu giữ số tiền 8.000.000 đồng.

3. Nguyễn Bá I khai nhận: I mang theo 3.000.000 đồng, nhưng chỉ sử dụng 200.000 đồng để đá gà (chơi hàng sáo) ăn tiền. Thi bắt con gà Điều và đá hàng sáo với một người nam thanh niên (không rõ lai lịch, địa chỉ và đã bỏ chạy thoát) với số tiền 200.000 đồng, nhưng không có thông qua P. Khi công an bắt quả tang, Thi bị thu giữ số tiền 3.000.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

- 02 con gà đá, 02 cặp cựa sắt, 01 cái cân Nhơn Hoà 2kg và 06 cuộn băng keo;
- 01 điện thoại di động Iphone màu đen thu giữ của Lê Minh T (sử dụng để liên hệ thực hiện hành vi phạm tội);
- Số tiền thu giữ trong người tất cả các con bạc khi bắt quả tang là 25.030.000 đồng (trong đó số tiền liên quan đến việc đánh bạc là 10.200.000 đồng).

- Ngày 26/5/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 ra Quyết định xử lý vật chứng bằng hình thức trả cho Phan Quốc G số tiền 2.500.000 đồng, Ngô Gia A số tiền 6.000.000 đồng và Nguyễn Bá I số tiền 2.800.000 đồng (do các số tiền này không liên quan đến hành vi phạm tội).

Đối với Lê Đình P, H đã bỏ trốn; nên ngày 26/5/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, truy nã bị can và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can; khi nào bắt được P sẽ phục hồi xử lý sau.

Đối với Đỗ, do chưa xác định được lai lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

Đối với Phan Quốc G, Ngô Gia A và Nguyễn Bá I có hành vi đánh bạc (tham gia đá hàng sáo ăn tiền), nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; nên ngày 26/5/2021, Công an Quận 8 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Quốc G, Ngô Gia A, Nguyễn Bá I (xử phạt mỗi người 1.500.000 đồng).

Đối với bãi đất trống đối diện số 25/7 Đường ADV, PHƯỜNG M, Quận X; qua xác minh là đất công cộng, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 không đưa vào diện xem xét xử lý.

Tại bản cáo trạng số 144/CT-VKSQ8 ngày 25/6/2021, Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố các bị cáo:

Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B về tội “Đánh bạc” theo Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố đối với các bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1, Khoản 3 Điều 321; các điểm: i, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 58; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt:

Các bị cáo: Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B; mỗi bị cáo mức án từ 01 năm tù đến 01 năm 06 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách từ 02 năm đến 03 năm, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Đồng thời, phạt bổ sung mỗi bị cáo số tiền từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng, để sung quỹ nhà nước.

- Về vật chứng:

+ Tịch thu nộp ngân sách nhà nước: 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo Lê Minh T, 01 cái cân Nhơn Hòa 2kg và số tiền bị thu giữ dùng đánh bạc;

+ Tịch thu tiêu hủy 06 cuộn băng keo và 02 cặp cựa sắt.

* Các bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội và không tranh luận, không bào chữa; các bị cáo xin được xử mức án nhẹ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các T liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của: Cơ quan điều tra Công an Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh; Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến, không có khiếu nại về hành vi và quyết định của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng, của Cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, các bị cáo: Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B đã khai nhận toàn bộ hành vi tham gia đánh bạc được thắng thua bằng tiền trái phép, dưới hình thức tham gia độ đá gà (độ chính và độ giao hữu)

do Lê Đình P tổ chức (H P đang bị truy nã). Mục đích của việc các bị cáo tham gia đá gà ăn tiền là để có thêm tiền tiêu xài cá nhân.

Hành vi phạm tội của các bị cáo đã bị lực lượng Công an kịp thời phát H bắt quả tang cùng vật chứng; vào khoảng 12 giờ 35 phút, ngày 28/01/2021; tại bãi đất trống, đối diện số 25/7 Đường ADV, PHƯỜNG M, Quận X, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Xét lời khai nhận của các bị cáo phù hợp với các T liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án và phù hợp với nội dung Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh.

Số tiền đánh bạc trong vụ án được xác định có trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng.

Với hành vi và số tiền tham gia đá gà thắng thua bằng tiền trái phép của các bị cáo Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B có đầy đủ yếu tố cấu thành tội “Đánh bạc”. Do đó, đã có đủ cơ sở để kết luận:

Các bị cáo: Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B phạm tội “Đánh bạc” theo quy định tại Khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[3] Về tính đồng phạm trong vụ án: Xét thấy, hành vi phạm tội của các bị cáo mang tính đồng phạm giản đơn, không có tính tổ chức. Trong đó, các bị cáo có vai trò đồng phạm tương đối ngang nhau (bị cáo Lý Kim B có vai trò thấp nhất trong vụ án); tuy nhiên, khi quyết định hình phạt có cân nhắc đến tính chất, mức độ tham gia tội phạm của từng bị cáo theo quy định tại Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để đảm bảo nguyên tắc B đẳng và công bằng giữa các bị cáo.

[4] Về nhân thân các bị cáo: Các bị cáo đều có quá trình nhân thân tốt, nên Hội đồng xét xử cũng cần cân nhắc khi quyết định hình phạt đối với từng bị cáo cho phù hợp.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, tất cả các bị cáo đều rất thành khẩn khai báo, thật sự tỏ ra ăn năn hối cải về lỗi lầm đã gây ra; các bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; thuộc thành phần lao động nghèo, có hoàn cảnh gia đình khó khăn; bị cáo Lê Minh T có nhiều đóng góp cho sự phát triển của địa P và được chính quyền địa P tuyên dương, tặng Giấy khen. Đây là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại các điểm: i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017) để Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho từng bị cáo mà lẽ ra các bị cáo phải chịu.

[6] Xét các bị cáo: Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự được quy định tại

Khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài lần phạm tội này, từ khi bị khởi tố đến nay không vi phạm pháp luật, trong thời gian tại ngoại luôn chấp hành tốt nghĩa vụ công dân nơi cư trú; có nơi cư trú rõ ràng và có công việc làm ổn định; tại phiên tòa các bị cáo rất thành khẩn khai báo và thể H thật sự

ăn năn hối cải, quyết tâm sửa chữa lỗi lầm để trở thành người sống có ích cho xã hội, lao động hợp pháp để có thu nhập và tiêu xài cá nhân.

Do đó, không cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội trong một khoảng thời nhất định; mà cho các bị cáo được hưởng án treo cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội tại địa P.

Vì vậy, theo quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo, thì các bị cáo đủ điều kiện để được hưởng án treo; nên cho các bị cáo hưởng án treo và có ấn định thời gian thử thách theo quy định của pháp luật; cũng đã có tác dụng giáo dục, răn đe đối với các bị cáo nói riêng và công tác đấu tranh phòng ngừa tội phạm chung.

[7] Bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh truy tố đối với các bị cáo Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B là có cơ sở pháp luật, đúng người, đúng tội, mức án mà Kiểm sát viên đề nghị đối với từng bị cáo là phù hợp với tính chất, mức độ phạm tội và nhân thân của từng bị cáo; nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[8] Ý kiến đề nghị của các bị cáo xin được xử mức án nhẹ là có cơ sở pháp luật, như Hội đồng xét xử đã phân tích nêu trên; nên được chấp nhận.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo phạm tội nhằm mục đích thu lợi bất chính, nên cần phạt bổ sung các bị cáo một số tiền nhất định để tịch thu nộp ngân sách nhà nước, theo quy định tại Khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017).

[10] Về vật chứng, T liệu, đồ vật liên quan bị thu giữ trong vụ án:

- Các T sản bị cơ quan công an thu giữ khi bắt quả tang, do không dùng vào việc phạm tội; nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp với quy định của pháp luật.

- Số tiền thu giữ còn lại 13.730.000 đồng, trong đó có:

- + Số tiền 10.200.000 đồng, là tiền dùng vào việc phạm tội; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- + Số tiền 3.530.000 đồng còn lại là T sản cá nhân của các bị cáo: Lê Minh T, Bùi Thanh H, Mã Hải L, Lý Kim B và các bị cáo không dùng vào việc phạm tội; nên trả lại cho các bị cáo.

- Đối với 01 cái cân Nhơn Hòa 2kg: Là T sản của Lê Đình P, đây là dụng cụ dùng vào việc phạm tội và có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 chiếc điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0908403676 (là T sản cá nhân của bị cáo Lê Minh T): Đây là công cụ, P tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội và H có giá trị sử dụng; nên tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 02 cặp cựa sắt và 06 cuộn băng keo: Là công cụ dùng vào việc phạm tội và không có giá trị sử dụng, nên tịch thu và tiêu hủy.

- Đối với 02 con gà đá, đã được Cơ quan điều tra tiêu hủy theo quy định của pháp luật.

- Đối với vật chứng khác có liên quan vụ án (điện thoại, tiền) nhưng Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Quận 8 không thu hồi được; nên không có cơ sở xem xét để xử lý.

[11] Đối với Lê Đình P, H đã bỏ trốn; nên ngày 26/5/2021, Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 đã ra Quyết định tách vụ án hình sự, truy nã bị can đối với P và tạm đình chỉ điều tra vụ án hình sự, tạm đình chỉ điều tra bị can; khi nào bắt được P sẽ phục hồi xử lý sau.

[12] Đối với Đỗ, do chưa xác định được lại lịch, địa chỉ; nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 không có căn cứ để xử lý.

[13] Đối với Phan Quốc G, Ngô Gia A và Nguyễn Bá I có hành vi đánh bạc (tham gia đá hàng sáo ăn tiền), nhưng chưa đến mức truy cứu trách nhiệm hình sự; nên ngày 26/5/2021, Công an Quận 8 ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với Phan Quốc G, Ngô Gia A, Nguyễn Bá I (xử phạt mỗi người 1.500.000 đồng).

[14] Đối với bãi đất trống, đối diện số 25/7 Đường ADV, PHƯỜNG M, Quận X; qua xác minh là đất công cộng, nên Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an Quận 8 không đưa vào diện xem xét xử lý.

[15] Về án phí hình sự sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 321; các điểm: i, s Khoản 1 và Khoản 2 Điều 51; Điều 58; Điều 38; Điều 50; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Xử phạt:

1/ Bị cáo Lê Minh T 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2021.

2/ Bị cáo Trần Văn T 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2021.

3/ Bị cáo Bùi Thanh H 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2021.

4/ Bị cáo Ngô Công E 01 (Một) năm 03 (Ba) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 06 (Sáu) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2021.

5/ Bị cáo Mã Hải L 01 (Một) năm 02 (Hai) tháng tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm 04 (Bốn) tháng, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2021.

6/ Bị cáo Lý Kim B 01 (Một) năm tù, về tội “Đánh bạc”; cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm, tính kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 21/12/2021.

Giao bị cáo Trần Văn T, Lý Kim B cho Ủy ban nhân dân PHƯỜNG M, Quận X, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Mã Hải L cho Ủy ban nhân dân P 10, Quận 8, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Giao bị cáo Lê Minh T, Bùi Thanh H, Ngô Công E cho Ủy ban nhân dân P AL, quận BT, Thành phố Hồ Chí Minh để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp các bị cáo: Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B thay đổi nơi cư trú; thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, các bị cáo: Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B có ý vi phạm nghĩa vụ 02 (hai) lần trở lên; thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo: Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về hình phạt bổ sung: Căn cứ vào Khoản 3 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015 (đã được sửa đổi, bổ sung năm 2017);

Buộc các bị cáo: Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B; mỗi bị cáo phải nộp phạt số tiền là 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng), để nộp vào ngân sách nhà nước.

- Về vật chứng: Căn cứ vào Khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015;

+ Tịch thu tiêu hủy: 06 (Sáu) cuộn băng keo và 02 (Hai) cặp cựa sắt.

+ Tịch thu nộp vào ngân sách nhà nước: Số tiền 10.200.000 đồng (Mười triệu hai trăm nghìn đồng), trong số tiền thu giữ còn lại 13.730.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (Một) cái cân Nhơn Hòa 02 kg; 01 (Một) điện thoại di động hiệu Iphone, màu đen, gắn sim số 0908403676.

+ Trả lại cho: Bị cáo Lê Minh T số tiền 400.000 đồng (Bốn trăm nghìn đồng), bị cáo Bùi Thanh H số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng), bị cáo Mã Hải L số tiền 2.500.000 đồng (Hai triệu năm trăm nghìn đồng) và bị cáo Lý Kim B số tiền 130.000 đồng (Một trăm ba mươi nghìn đồng), trong số tiền thu giữ còn lại 13.730.000 đồng (Mười ba triệu bảy trăm ba mươi nghìn đồng).

(Vật chứng theo Biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 08/6/2021, tại Chi cục THADS Q8).

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ vào Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Buộc các bị cáo: Lê Minh T, Trần Văn T, Bùi Thanh H, Ngô Công E, Mã Hải L, Lý Kim B; mỗi bị cáo phải chịu số tiền là 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Thi hành tại Chi cục Thi hành án dân sự có thẩm quyền.

- Các bị cáo có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án vắng mặt tại phiên tòa, có quyền kháng cáo phần Bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày Bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

(Đã giải thích về chế định án treo cho các bị cáo được rõ).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND TP.HCM;
- VKSND TP.HCM;
- PC.53 CA TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND Q.8, TP.HCM;
- Chi cục THADS Q.8;
- CQĐT CAQ.8, TP.HCM;
- CQTHAHS Q.8, TP.HCM;
- NTG CAQ.8, TP.HCM;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

Trần Trọng TrúC